

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HS-ST
Ngày 08 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Lá.

Bà Vy Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Vi Quang T, sinh ngày 03 tháng 7 năm 1981, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn T, sinh năm 1951 và bà Chu Thị V, sinh năm 1952 (đã chết); có vợ Hoàng Thị K, sinh năm 1980 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27 tháng 8 năm 2020 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Vi Văn L, sinh năm 1954; trú tại: Thôn Đ, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Anh Vi Tiến L, sinh năm 1985; trú tại: Thôn Đ, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà La Bích P, sinh năm 1960; trú tại: Thôn Đ, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Bà Hoàng Thị K, sinh năm 1980; trú tại: Thôn Đ, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Vi Bích D; vắng mặt.

2. Anh Hoàng Trung S; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 30 tháng 6 năm 2020, Vi Quang T đi đến nhà ông Vi Văn L để nói chuyện về khu đất thuộc thửa đất số 225, tờ bản đồ số 43, diện tích 1746m² tại đồi K, thôn Đ, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, ngày 20 tháng 11 năm 2009 được Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 423094 cho hộ ông Vi Văn L, mục đích sử dụng đất sản xuất nông nghiệp. Trên đất có các cây Chuối do ông Vi Văn L và anh Vi Tiến L trồng và thu hoạch từ năm 2013. Tại nhà ông Vi Văn L, Vi Quang T gặp ông Vi Văn L, bà La Bích P (vợ ông Vi Văn L), anh Vi Tiến L, Vi Quang T nói với ông Vi Văn L “*Tôi này cháu muốn trồng ít cây, chú thím sang chặt cây chuối đi để cháu trồng cây vào*”, ông Vi Văn L trả lời “*Đất của nhà mày đâu mà mày trồng*”, thấy gia đình ông Vi Văn L không đồng ý, Vi Quang T không nói chuyện nữa mà đi về. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Vi Quang T về đến nhà, vào bếp cầm theo một con dao (loại dao quắm có cán tay cầm bằng gỗ) rồi đi bộ đến khu vườn trồng cây Chuối của gia đình ông Vi Văn L, mục đích chặt các cây Chuối làm cây chết. Khi đến khu vực vườn Chuối, Vi Quang T dùng hai tay cầm vào cán gỗ của con dao, chặt vào phần gốc các cây Chuối cách mặt đất khoảng 10cm đến 20cm, cây nhỏ chặt một phát, cây to chặt từ 2 đến 3 phát khiến cho toàn bộ cây Chuối đều bị đứt rời ra. Đến khi xác định đã chặt hết vườn Chuối, Vi Quang T mới dừng lại, rồi đi về nhà.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020 Công an huyện C tiến hành khám nghiệm hiện trường và kiểm đếm, xác định tổng số cây Chuối bị chặt phá gồm 98 cây, giống cây Chuối Tây ăn quả, trong đó: có 56 cây Chuối mới trồng dưới một năm; 09 cây đang ra hoa, có quả; 33 cây con mọc xung quanh cây to, do ông Vi Văn L và anh Vi Tiến L trồng.

Bản Kết luận số: 09/KL-HĐĐGTS ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C, kết luận giá trị thiệt hại về tài sản 98 cây Chuối Tây ăn quả là 2.219.000 đồng.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ngày 16 tháng 10 năm 2020 bị cáo Vi Quang T tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong số cây Chuối bị chặt cho các bị hại ông Vi Văn L và anh Vi Tiến L tổng số tiền 2.219.000 đồng.

Vật chứng hiện đang tạm giữ gồm 01 con dao quắm dài 37cm, bản rộng 05cm, có cán tay cầm bằng gỗ, dài 118cm, đường kính 03cm, chiều dài con dao cả cán gỗ là 155cm, bị cáo Vi Quang T đã sử dụng để chặt phá các cây chuối của gia đình ông Vi Văn L.

Cáo trạng số: 58/CT-VKSCL ngày 15 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân huyện C đã truy tố bị cáo Vi Quang T về tội Huỷ hoại tài sản theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Quang T giữ nguyên lời khai trong quá trình điều tra và khẳng định hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố là đúng.

Bị hại ông Vi Văn L khai về hành vi của bị cáo Vi Quang T khai là đúng và xác nhận bị cáo Vi Quang T đã tự nguyện bồi thường xong toàn bộ thiệt hại về tài sản 98 cây Chuối Tây ăn quả cho ông Vi Văn L, anh Vi Tiến L tổng số tiền 2.219.000 đồng, nên không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết gì thêm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, ông Vi Văn L xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà La Bích P là vợ của ông Vi Văn L; bà Hoàng Thị K là vợ của bị cáo đều nhất trí ý kiến, yêu cầu của bị cáo, bị hại.

Người làm chứng anh Hoàng Trung S nhất trí lời khai, ý kiến của bị cáo, bị hại, anh không có ý kiến gì khác.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm buộc tội bị cáo như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vi Quang T phạm tội Huỷ hoại tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Quang T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại công nhận thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại, bị cáo và bị hại không có đề nghị gì khác nên không xem xét giải quyết. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm dài 37cm, bản rộng 05cm, có cán tay cầm bằng gỗ dài 118cm, đường kính 03cm; chiều dài con dao cả cán gỗ là 155cm của bị cáo Vi Quang T.

Bị cáo Vi Quang T, bị hại ông Vi Văn L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại anh Vi Tiến L và người làm chứng chị Vi Bích D đều vắng mặt, không có lí do. Xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Vi Quang T thừa nhận hành vi phạm tội như tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản kiểm đếm, xác định thiệt hại tài sản, biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại khu đồi K, thôn Đ, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo Vi Quang T đã thực hiện hành vi dùng dao chặt phá 98 (chín mươi tám) cây Chuối Tây của ông Vi Văn L và anh Vi Tiến L. Giá trị thiệt hại về tài sản là 2.219.000 đồng. Hành vi của bị cáo Vi Quang T đã phạm tội Huỷ hoại tài sản theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Vi Quang T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được huỷ hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện hành vi.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Vi Quang T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, tại phiên tòa bị hại ông Vi Văn L xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có.

[7] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị nào phù hợp với nhận định trên được Hội đồng xét xử chấp nhận; đề nghị nào không phù hợp với nhận định trên thì không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Vi Quang T phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành

vi của bản thân, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có khả năng tự cải tạo, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà xét xử bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo để bị cáo yên tâm cải tạo, giáo dục tại địa phương trở thành người có ích cho xã hội. Việc cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hại cho xã hội, không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm mà vẫn đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với người biết ăn năn hối cải.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Vi Quang T thuộc diện hộ cận nghèo của địa phương, không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Xác nhận ngày 16 tháng 10 năm 2020 bị cáo Vi Quang T đã tự nguyện bồi thường xong toàn bộ thiệt hại về tài sản cho bị hại ông Vi Văn L và anh Vi Tiến L tổng số tiền 2.219.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết gì thêm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao quắm dài 37cm, bản rộng 05cm, có cán tay cầm bằng gỗ dài 118cm, đường kính 03cm; chiều dài con dao cả cán gỗ là 155cm, đã qua sử dụng của bị cáo Vi Quang T sử dụng làm công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Bị cáo Vi Quang T là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Quang T phạm tội Huỷ hoại tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Quang T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 08 tháng 12 năm 2020. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C,

tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm dài 37cm, bản rộng 05cm, có cán tay cầm bằng gỗ dài 118cm, đường kính 03cm; chiều dài con dao cả cán gỗ là 155cm, đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07 tháng 12 năm 2020)

4. Về án phí: Bị cáo Vi Quang T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Cơ quan điều tra Công an huyện C;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thanh Huyền